

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa****Tập 557****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Minh Tuệ****Biên tập: Nguyên Tâm****Thời gian: 24.08.2011****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong**

Chư vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời ngồi.

Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 730, hàng thứ năm, bắt đầu xem từ đó. Từ “*Lâu dần sẽ khai giải hoan hỉ*”, xem từ đó.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão: “*Nói chung vì đời trước người này chưa mở trí tuệ, ít đọc kinh điển, nay tuy thấy được Di Đà, tai nghe Phật dạy, nhưng tâm dơ chưa trừ, tình kiến vẫn còn. Nên phải huân tập đa văn, tăng trưởng trí tuệ, mới có thể hiểu được lời Phật. Nên nói lâu dần sẽ khai giải hoan hỉ.*”

Đoạn này nói người sinh biên địa một khi sám hối, được giác ngộ, họ sẽ thoát khỏi biên địa, hoa nở thấy Phật, thấy Phật rất nhanh. Tuy thấy được Phật, nhưng do trí tuệ họ ít, ít nghe kinh. Bởi thế thấy Phật A Di Đà, nghe Phật giảng kinh thuyết pháp, họ vẫn còn những chướng ngại.

Từ đó có thể biết, chướng ngại không phải từ bên ngoài, toàn từ bên trong, chúng ta nhất định phải thấy rõ vấn đề này, phải thấy rõ, tại sao? Mới có thể thay đổi được vận mệnh mình, người học Đại thừa nhất định phải thâm tín không nghi. Đấy chính là thân thể mình, bao gồm tất cả chúng sinh cõi hư không khắp pháp giới, vạn sự vạn vật, đều do tâm thức ta biến hiện ra, tâm ta hiện ra. Tại sao tâm có thể hiện, tại sao có thể sanh, sanh khởi những hiện tượng đó?

Khi khai ngộ, đại sư Huệ Năng đã nói: “*Nào ngờ tự tánh, có thể sinh ra vạn pháp*”, nói thẳng ra, ý câu này, không ngờ tự tánh lại có thể sinh ra vạn pháp, bao gồm thân thể ta, đấy không phải viễn vông. Đại sư Huệ Năng đã chứng minh cho chúng ta, khi vạn pháp chưa sinh, nó có hình dáng thế nào? Ngài đã nói, câu thứ ba đã nói: “*Nào ngờ tự tánh, vốn tự đầy đủ*”, nghĩa là vạn pháp trong vũ trụ, vốn đã có sẵn trong tự tánh. Chưa có duyên nó chưa hiện, có duyên nó sẽ hiện, duyên ở đây là gì? Duyên là khởi tâm động niệm. Ngày nay nhà khoa học gọi là hiện tượng dao động.

Chân tâm bất động, vốn không dao động, nghĩa là chân tâm, chân tâm vốn không dao động, cho thấy chân tâm là bất động. Nhất niệm bất giác không phải chân tâm động, mà vọng tâm động. Nhất niệm bất giác liền nổi vọng tâm. Khi vọng tâm động, chân tâm liền hiện tướng, chân tâm hiện tướng, chân tâm vẫn không động, nhưng nó hiện tướng, Nghĩa là vốn đã đầy đủ, trở thành có thể sinh vạn pháp. Bởi thế tất cả pháp, thực sự do tâm chúng ta sinh, biến hoá theo ý niệm chúng ta.

Thế nên chúng ta có thể hiểu được, vận mệnh chúng ta, nằm trong lòng bàn tay, không liên can đến ai cả. Phật từ bi vô lượng, từ bi vô tận, chúng ta gặp khó khăn, có tật bệnh, hoặc thọ mạng đã hết, Phật kéo dài thêm được chăng? Nếu không thể kéo dài thêm, Phật từ bi ở đâu? Chúng ta gặp tai nạn, Phật có thể hoá giải cho chúng ta chăng? Nếu không thể hoá giải, Phật không phải từ bi.

Kinh nói những lời chân thật, Phật có thể cũng không thể, bởi từ tâm hiện ra, do thức biến ra. Phật không thể, tại sao Phật nói có thể? Phật nói chân tướng sự thực cho ta, ta tự tìm hiểu, khi đã hiểu, dùng tâm niệm của ta để thay đổi, đấy gọi là Phật có thể. Phải hiểu, đừng mê tín.

Phật có thể đưa ra phương pháp cho chúng ta, chúng ta đã đọc Liễu Phàm Tứ Huán. Quý vị xem ông Viên Liễu Phàm, mười lăm tuổi gặp ông thầy Khổng xem tướng, đoán tám chữ, đoán vận mệnh trong năm cho ông, không sai một chút. Nói vận mệnh ông từ năm mười lăm tuổi đến năm mười ba tuổi, tiên sinh chỉ sống đến năm mười ba tuổi, năm nào cũng gặp không sai một li với những gì ông Khổng nói. Ông rất tin, tin những điều người cổ xưa đã nói, mọi thứ đều là số, không một chút của người. Tin một bữa ăn, một ngụm nước đều do tiền định, do số đã định, không một chút trái ý, cũng không có cách nghĩ nào khác, tâm đã yên.

Năm ba mươi lăm tuổi, thầy bói đã nói hai mươi năm, tiên sinh mười lăm tuổi, hai mươi lăm tuổi. Năm ba mươi lăm tuổi gặp thiền sư Vân Cốc, ông ngồi thiền với thiền sư Vân Cốc trong thiền đường, ngồi ba ngày ba đêm không khởi một niệm, ba ngày ba đêm không nổi lên vọng niệm.

Tông môn nói việc này là công phu đã khá, đại khái có thể thiền sư Vân Cốc chưa gặp trường hợp như thế, hiếm thấy, bèn hỏi tiên sinh Liễu Phàm, ông đã dùng công gì? Học với ai? Ông Liễu Phàm rất chân thật, con không dụng công, năm mười lăm tuổi ông họ Khổng đã định số rồi, hai mươi năm nay chưa sai một li, đoán rất chuẩn, đoán cho cả đời rồi, con còn nghĩ gì nữa? Không còn nghĩ ngợi gì nữa. Nghe thế thiền sư Vân Cốc cười lớn, ta tưởng ông là Thánh nhân, không ngờ ông chỉ là phàm phu. Lại nói cho tiên sinh một số vấn đề, nói những chuyện trong nhà Phật.

Nói với ông, Phật giáo thừa nhận số mạng, nhưng có thể thay đổi nó, tại sao? Số mạng là do ý niệm tạo nên, chỉ cần thay đổi ý niệm, số phận của ông sẽ thay đổi. Vì thế ông Liễu Phàm, ta cho ông là phàm phu tiêu chuẩn, tại sao? Ông ta cũng không tu thiện, ông ta cũng không làm ác, số đó giống những gì đã đoán. Nếu ông ta làm ác, số ông ta sẽ ngán lại, tiêu chuẩn đó của ông ta mỗi năm sẽ giảm xuống.

Ví dụ ông thầy bói nói ông, năm nay thi đỗ thứ ba, ông ta có thể đỗ thứ mười, thứ chín. Làm việc xấu sẽ kéo tụt xuống, làm việc tốt sẽ kéo cao lên, ông ta có thể hiểu điều đó. Khi hiểu rồi, ông phát tâm làm ba nghìn việc thiện, phát nguyện trước Phật Bồ Tát, nhất định sẽ làm. Khi vừa phát nguyện, năm sau tham gia thi, ông họ Khổng đoán ông đỗ thứ ba, ông đỗ thứ nhất, sai. Chưa bao giờ có chuyện như thế, lần này lại phát sinh, ông ta tin tưởng.

Sau này vợ ông giúp đỡ, hai vợ chồng bỏ tất cả những điều ác, làm tất cả những điều thiện. Thay đổi rất nhanh, thay đổi rất rõ, nhưng ba nghìn việc thiện mười năm mới xong. Khi đủ rồi lại nguyện tiếp, lại xin làm ba nghìn việc thiện, bốn năm đã xong. Càng làm càng thuận lợi, một ngày có thể làm mấy việc tốt. Tiêu chuẩn thiện ác, nghĩa là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, cách tính công và tội chiếu theo Thái Thượng Cảm Ứng Thiên để làm. Trong số không có công danh, có nghĩa việc học hành thi cử của ông, cao nhất là đến Tú tài. Cử nhân, Tiến sĩ, trong số không có, không đó phần đó. Làm quan chỉ đến Tứ Xuyên, chức Tri huyện trong một huyện rất nhỏ.

Năm năm mươi ba tuổi cho ông biết, phải từ chức về nhà, số đã đến. Ông bỏ ác làm lành, thi đỗ Cử nhân, lại đỗ Tiến sĩ. Đoán số không con, cầu con, quả thực sinh được đứa con trai kháu khỉnh, đứa con nối dõi tông đường cho ông. Chả là đứa con sinh bảy, tám đứa cháu. Bởi thế nhà ông sau đó nhân khẩu rất đông, cháu chắt bây giờ vẫn còn, có liên hệ với chúng tôi.

Số mạng chỉ có năm mươi ba tuổi, ông Liễu Phàm không mong sống lâu, nhưng ông đã sống đến bảy tư tuổi, sống hơn đến hai mươi một năm. Bởi thế thiền sư Vân Cốc nói, số phận nằm trong tay ta, ta muốn thay đổi, chỉ đổi nơi miệng không được, phải có hành động mới đạt kết quả, chúng ta phải hiểu vấn đề này.

Việc thiện ngày nay, việc thiện lớn nhất là hoằng dương Phật pháp, hoằng dương văn hoá truyền thống. Chúng ta sống trong thời đại này, khác rất xa thời đại Khổng tử, xã hội loạn động, mọi người coi thường văn hoá truyền thống. Đương thời, khi còn sống, Khổng tử rất mong có người trọng dụng ông, ông sẽ làm Tể tướng, sẽ áp dụng văn hoá truyền thống, như Chu Công. Văn Vương lấy trăm dặm để làm vua thiên hạ, chí của ông ở chỗ đó, nhưng không ai tin dùng ông. Chu du liệt quốc, gặp rất nhiều quân vương,

không ai trọng dùng ông, cuối cùng mới quay về nhà dạy học. Coi như không tệ lắm, dạy năm năm, có ba nghìn đồ đệ, trong số ba nghìn đồ đệ, có bảy mươi hai người thành tựu. Vó thể truyền thừa Thánh giáo, gìn giữ văn hoá truyền thống, công đức đó rất lớn.

Đến nay đã hai nghìn năm trăm năm, từ Không tử đến thời đại chúng ta, hai nghìn năm trăm năm. Đất nước Trung Quốc, dân tộc này được an bình thịnh trị, đời nào cũng nói đến luân lí đạo đức, nói giáo dục Thánh hiền. Tin nhân quả, biết bỏ ác làm lành, đây là ảnh hưởng của Không tử. Phật pháp gọi là công đức, công đức của Phu tử. Thực sự thay đổi, số mạng sẽ đổi.

Phật pháp còn thù thắng hơn, đế vương các thời đều học. Học thấu triệt nhất là hoàng đế Ung Chính đời nhà Thanh, thực sự hạ công phu, biết được đó là những điều tốt. Ba nhà Nho Phật Lão, đế vương các đời đều cung kính như nhau, tuyên dương tất cả.

Phật pháp do tự thân Hoàng thượng quản lí, bởi thế chùa viện Phật giáo, được xây dựng giống kiến trúc cung điện. Cung điện là kiến trúc của hoàng gia, dân gian không được dùng. Nhưng chùa viện, Phật là bậc thầy của Hoàng thượng, Hoàng thượng là đệ tử của Phật, bởi thế chùa viện có thể xây như cung điện.

Giáo lí Đức Phật được lưu truyền trong nhân gian, chỉ cần đạo tràng Phật giáo đều là giảng kinh dạy học. Phật giáo coi nhẹ việc giảng kinh dạy học, là chuyện gần đây, thời gian không dài. Ở Trung Quốc đại khái khoảng hơn hai trăm năm. Bởi vì chúng ta thấy Càn Long, Gia Khánh, rất nhiều cao tăng đại đức, những tác phẩm họ để lại chúng ta có thể thấy điều này.

Sau thời Hàm Phong bắt đầu suy yếu, người thực sự nghiên cứu Phật giáo, thực sự giảng kinh dạy học ngày càng ít. Đến thời Dân Quốc, chỉ độ mười mấy vị. Mười mấy vị đại đức này tuy cũng giảng kinh dạy học, nhưng Phật sự kinh sám đạo tràng đã chiếm một nửa, dần biến chất. Sau thế chiến thứ hai, không thấy giảng kinh dạy học nữa, đệ tử xuất gia, tại gia, không ai làm việc này, Phật giáo suy yếu. Không những suy yếu, mà Phật giáo có thể diệt vong trong thời đại này. Đây là vấn đề chúng ta vô cùng lo nghĩ, một gia tài tốt đẹp như thế, làm sao để nó dần suy vong.

Khó khăn trong việc học tập Phật giáo là phải buông bỏ dục vọng, nhưng người hiện nay, rất nhiều người học Phật, bạn bảo buông bỏ dục vọng họ buông không được. Nếu không buông được dục vọng, không học Phật được, đã tạo một sự chướng ngại với chính mình. Phật pháp có ích lợi rất lớn, ta không nhận được, Phật giáo Đại thừa có thể giúp ta mãi mãi thoát li luân hồi, giúp ta thoát li thập pháp giới. Việc này tất cả pháp khác không thể làm

được, nhất là pháp môn Tịnh tông trong Phật giáo, pháp môn này khó hiểu nhưng dễ thực hiện.

Hôm nay chúng ta học đến phẩm này, và chúng ta nói về nghi thành biên địa, trên thực tế cũng rất tốt. Họ thực sự sinh đến thế giới Cực lạc phương Tây, thực sự hoá sanh trong hoa sen, khi gần mất thực sự được Phật đến tiếp dẫn. Chỉ là khi tiếp dẫn, họ ngồi trong hoa sen, hoa khép lại, đây gọi là nghi thành biên địa, là thai sanh. Không có trở ngại đó, có thể tin trí tuệ Phật, tin bản thân. “*Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật*”, có thể tin những thứ đó.

Vãng sinh đến thế giới Cực lạc, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, ta ngồi trong hoa sen, hoa sen đó sẽ nở, khác nhau ở chỗ đó. Hoa sen nở, ta sẽ được sự gia trì của Phật A Di Đà, thành Bồ Tát bất thoái chuyển. Hoa sen không nở, chưa được sự gia trì, tại thế giới Cực lạc, tất nhiên sẽ rất vui khi ở đó. Cuộc sống bạn được hưởng thụ, trong kinh nói giống như trời Đao lợi.

Phần trước chúng ta đã thấy, lời chú thích của các đại đức tổ sư, giống như trời Dạ ma. Niềm vui Trời dạ ma còn hơn trời Đao lợi, chỉ hơn năm trăm năm, năm trăm năm của thế gian chúng ta, hoa nở. Khi hoa nở, được Phật A Di Đà gia trì viên mãn, bạn sẽ trở thành Bồ Tát bất thoái chuyển. Bất quá sau khi hoa nở, quý vị vẫn còn một chút tập khí, tâm dơ bẩn chưa trừ, vẫn còn tình kiến, đây chính là tập khí, thế nào? Không sót ruột, mỗi ngày nghe Phật A Di Đà giảng kinh, nghe một thời gian tự nhiên được khai giải, nếm được pháp vị, gọi là pháp hỉ sung mãn.

“*Khai giải*”, tâm đã mở được, đây là thí dụ, khi nghiệp chướng nặng, tâm sẽ bế tắc. Phật từ trong tự tánh, nói ra pháp âm, nghe không hiểu, không phải ngăn cách ngôn ngữ, quý vị không thể hiểu được ý ngài, đây gọi là bế tắc. Khi khai giải rồi, hiểu được, chúng ta có kinh nghiệm này. Khi mới học Phật, mấy năm trước nghe kinh cảm thấy khô khan đơn điệu, tại sao? Trong kệ khai kinh đã nói: “*Nguyện giải nghĩa chân thật của Như Lai*”, chúng ta đang trong tình trạng nào? Chưa giải được nghĩa chân thật của Như Lai, có nghe, nhưng không hiểu nghĩa.

Hình như ai cũng trải qua giai đoạn, không có gì là lạ. Chỉ cần ta kiên trì, đừng biếng nhác, đừng thay lòng, học với lòng cung kính, chân thành, sau một thời gian ta sẽ hiểu. Chúng ta ai cũng trải qua giai đoạn đó, thời gian đó dài ngắn, tùy thuộc mỗi người, căn tánh mỗi người mỗi khác. Căn tánh kém, mười năm, hai mươi năm, nên ta phải có tâm nhẫn nại trường thời huân tu. Người căn tánh sắc bén hơn một chút, dễ hiểu hơn, mấy tháng có thể hiểu, đã nếm được mùi đạo. Chỉ cần cố gắng duy trì, chắc chắn khai là khai ngộ, giải là minh giải, tâm khai đắc giải.

“*Hoan hỉ*”, “*Nghe pháp khế hội*”, tại sao họ hoan hỉ? Họ thực sự đã hiểu được, khế là khế nhập, hội là thể hội, “*tự nhiên hoan hỉ*”. Khổng tử, người đọc sách đều có cảnh giới này, hãy xem Luận Ngữ nói: “*Học rồi được thực hành, không phải niềm vui đó sao*”, niềm vui đó chính là hoan hỉ đã nói ở đây. Hoan hỉ ở đây được sinh ra từ bên trong, không phải ngoài vào. Hoan hỉ bên ngoài đã nói rồi, có bạn từ xa đến, không vui đó sao. Niềm vui đó là bạn bè, bạn tốt, bạn tri kỉ đến thăm, vui mừng, đây là bên ngoài.

Niềm vui là từ nội tâm, không phải từ bên ngoài. Niềm vui đọc sách, đọc không hiểu bạn sẽ không biết vui, sẽ cảm thấy khó chịu, hiểu, nhận ra, rất vui. Pháp hỉ sung mãn, Phật pháp nói như thế, Khổng tử nói không vui đó sao, nhà Phật gọi là pháp hỉ sung mãn.

“*Lại được cúng khắp*”, là do Di Đà gia trì, quý vị đạt được. Nếu không được sự gia trì của Phật A Di Đà, quý vị không có khả năng đến mười phương thế giới cúng Phật nghe pháp. Đây là điều Bồ Tát Pháp thân mới làm được, cúng khắp, khắp là không sót chỗ nào. Mười phương ba đời, chư Phật Như Lai vô lượng vô biên, bạn sẽ cúng dường tất cả. Trước mặt mỗi vị Phật đều có bạn, phân thân để đi, bạn có khả năng đó, phân thân, hoá thân. Thân chính của bạn vẫn trong giảng đường Phật A Di Đà, không động. Bạn có thể phân vô lượng vô biên thân, đến trong mỗi quốc độ Phật để lạy Phật, cúng dường, tu phước, nghe kinh, nghe pháp khai trí tuệ, tu cả phước tuệ.

“*Tức đại sư Đàm Loan nói: Liên được như ý, giống những người vãng sinh tam bối*”. Đây là gì? Gọi là như ý thông, trong sáu thứ thần thông, như ý thông là thần túc thông. Nghĩa là ta có phân thân, hoá thân, có khả năng biến hoá.

Chúng ta xem Tây Du Kí, Tôn Ngộ Không có bảy mươi hai phép biến hóa, đây gọi là như ý. Nhưng bảy mươi hai phép biến của như ý rất nhỏ, không lớn. Những người vãng sinh đến thế giới Cực lạc phương Tây, không chỉ có bảy mươi hai phép biến, biến hoá của họ vô lượng vô biên, có khả năng rất lớn, không khác gì người tam bối cửu phẩm. Người tam bối cửu phẩm, quý vị xem: “*Đầy đủ thần thông, đầy đủ sáu phép thần thông, cúng khắp chư Phật, những công đức ấy, tu tập tùy ý, đủ như bản nguyện Di Đà*”. Cũng chính là nói, những gì nói trong 48 nguyện của Phật A Di Đà họ đều có được. Di Đà gia trì, có đủ những điều tốt đẹp như thế.

Chúng ta tiếp tục xem đoạn kệ: “*A Dật Đa, A Dật Đa các con*”. A Dật Đa là Bồ Tát Di Lạc, tên của Bồ Tát Di Lạc. Từ Thị, nghĩa chữ A Dật Đa là Từ bi. Bồ Tát Di Lạc rất từ bi, khuôn mặt luôn cười, toàn quên mình vì người, chưa bao giờ Bồ Tát Di Lạc có mưu đồ bản thân. Khởi tâm động

niệm đều vì tất cả chúng sinh khổ nạn trong cõi hư không khắp pháp giới, giúp những người này phá mê khai ngộ, xa khổ được vui.

“*Thế Tôn gọi lặp lại tên ngài*”, khi giảng kinh dạy học Phật nhắc đến tên ngài. “*Để cảnh tỉnh đại chúng, lắng lòng nghe kỹ*”, gọi tên ngài, những gì được nói sau đó, chắc chắn là những lời rất quan trọng, nhắc nhở đại chúng chú ý, khuyên đại chúng chú tâm lắng nghe. Phật nói: “*Nên hiểu nghi hoặc là thứ gây tổn hại nặng nề cho Bồ Tát, làm mất lợi lớn, bởi thế nên tin rõ trí tuệ vô thượng của chư Phật*”. Trí tuệ của chư Phật, đức năng của chư Phật, đạo lực của chư Phật, thần thông của chư Phật, tướng hảo của chư Phật, không được nghi hoặc, tại sao vậy? Vốn tự tánh đã đầy đủ, không phải đến từ bên ngoài. Ta tin tưởng chư Phật, sẽ tin tưởng chính mình, những gì Phật có ta cũng có.

Kinh giáo Đại thừa nói rất hay: “*Tất cả chúng sinh vốn là Phật*”, ta không khác Phật, ta có thần thông, đạo lực, trí tuệ, tại sao không hiện ra được? Ta đang bị nghiệp chướng, nghĩa là bị nghiệp ngăn che, nên nó không hiện ra được, nghiệp chướng đó là gì? Nghiệp chướng còn gọi là phiền não, như kinh giáo Đại thừa đã nói. Phiền não được chia làm ba loại lớn, mỗi một loại có vô lượng vô biên. Thứ nhất là phiền não vô minh, vô minh là đánh mất trí tuệ, quên mất tự tánh, trí tuệ không hiện ra, không có trí tuệ, không biết một thứ gì. Vô minh, minh là thấy rõ, không thấy rõ.

Loại phiền não thứ hai gọi là phiền não trần sa, trần sa là thí dụ, nghĩa là quá nhiều, giống như cát bụi vậy.

Loại thứ ba gọi là phiền não kiến tư, ở đây loại thô, kiến là gì? Chúng ta thấy nhầm, tư chúng ta nghĩ nhầm. Với bản thân, với mọi vật xung quanh, nhìn nhầm, nghĩ nhầm. Nhìn sai, nghĩ sai, ta sẽ nói sai, và cũng sẽ làm sai, đây gọi là tạo nghiệp, tạo nghiệp chắc chắn có báo ứng. Nghiệp thiện có thiện báo, nghiệp ác có ác báo.

Trong lục đạo, quả báo thiện ác rất rõ ràng, ba loại phiền não này, chư Phật Như Lai đã buông bỏ, họ không còn chướng ngại. Bởi thế trí tuệ, đức năng, tướng hảo trong tự tánh đều hiện ra cả, vốn đã có, không phải nhờ học. Có những thứ phiền não này, ngăn cản, những thứ trong bản tánh của ta không mất đi, không mất tí nào, nó chỉ không hiện ra, hiện tại chúng ta không thấy được nó.

Làm sao để có được? Phật nói rất rõ ràng, buông bỏ chấp trước, sẽ có được một phần, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, chúng ta không chấp trước. Chỉ cần không chấp trước, người ta có thể thực hiện hằng thuận chúng sinh, tùy hỷ công đức. Bởi vì chấp trước, chúng ta mới không hợp tác với mọi người, không thể tùy thuận. Không chấp trước là có thể tùy thuận, sẽ

được tự tại, rất biết tu hành. Chấp trước nặng quá, tự mình không thể tu hành, chỗ nào cũng chướng ngại, cho dù muốn tu hành, tu cũng không thành. Không có nhân tố bên ngoài, nhất định phải hiểu, nhân tố thành bại đều nơi ta.

Học Phật bắt đầu từ đâu? Từ kinh giáo. Trước hết phải được khai ngộ, thấy rõ, buông bỏ chướng ngại. Tại sao chúng ta phải buông bỏ dục vọng? Tại sao phải từ bỏ danh lợi, tại sao phải quên mình, nó có lí do hết. Nếu không làm rõ những vấn đề này, ta không thể buông bỏ được, không buông bỏ được là đã chướng ngại. Học Phật pháp, ta không hưởng được lợi ích học Phật.

Những gì bạn có thể có, giống như ông Liễu Phàm, đây là không buông bỏ. Những gì ta có được, chẳng qua một chút giàu sang của nhân gian, không thể liễu sinh tử xuất tam giới. Không thể có được pháp hỉ thực sự trong Phật pháp, những gì có được là công danh phú quý, đó là phước báo của ta.

Những gì ông Liễu Phàm tu được là phước báo, không phải công đức, ông ấy chưa buông bỏ ngã. Buông bỏ ngã mới là công đức, ít nhất cũng được quả Tu đà hoàn, như thế cũng đã rất tuyệt. Tuy ít nhất, nhỏ nhất, trong Đại thừa là Sơ tín vị trong Thập tín, giống như lớp một tiểu học, lớp nhỏ nhất trong trường, đã là tốt rồi. Những gì họ có được ta không thể có, họ có được là lục đạo luân hồi, họ vẫn chưa ra khỏi lục đạo luân hồi. Nhưng họ chắc chắn không đọa vào tam ác đạo trong lục đạo luân hồi.

Trong lục đạo họ chỉ ở hai cõi, cõi trời và cõi người, họ không còn đọa tam ác đạo, cũng không đọa A tu la, bởi thế kinh điển gọi họ là thánh nhân, thánh nhân là gì? Họ làm những việc những người khác không làm được, họ ở trong lục đạo có thời hạn, chúng ta vô hạn. Đáng thương cho chúng ta, không kì hạn, họ có kì hạn. Qua lại bảy lần giữa cõi trời và cõi người, họ sẽ chứng A La Hán, chứng A La Hán là ra khỏi lục đạo. Bởi thế họ ở lục đạo có kì hạn, phàm phu ở lục đạo không có kì hạn.

Tu hành trong Phật pháp không có gì khác, ngày trước đại sư Chương Gia đã nói với tôi: Nhìn thấu, buông bỏ, đây là lời chân thực, không chút giả dối. Chỉ cần buông bỏ, nhìn thấu, số phận sẽ được thay đổi, tại sao? Chúng ta đến thế gian này là bởi thân nghiệp báo. Đời trước tạo được chút thiện nghiệp, nay được làm người. Đời trước cũng có học Phật, trong a lại da có hạt giống Phật, đời này gặp được Phật pháp để tiếp tục tu tập, tiếp tục tu những gì? Chưa đoạn được tập khí phiền não, chưa tiến bộ trong việc buông bỏ, bởi thế công phu chưa sâu, chưa sâu nên phải thế nào? Vẫn cứ chịu luân hồi, rất đáng sợ.

Khi đã luân hồi, tất cả những gì tu hành trong đời này đều quên mất, không còn nhớ gì, gặp lại được phải làm lại từ đầu, đời này chúng ta không phải như thế sao? Gặp được Phật pháp, làm lại từ đầu. Làm lại từ đầu, mười năm đầu rất vất vả, nếu không gặp được thầy hiền, không gặp được thiện tri thức giúp đỡ, mười năm đó rất dễ bỏ qua. Mà mười năm đó lại là nền tảng trong đời, nếu nền tảng đó không vững chắc, rất khó để thành công.

Rất nhiều năm nay chúng ta cũng phát hiện, chúng ta thường nghĩ, tại sao tại gia xuất gia tu hành, không thể sánh được với cổ nhân? Không nói đâu xa, trước một đời, chúng ta không thể sánh được với cách đây một đời, nguyên nhân do đâu? Vất óc suy nghĩ, bình tâm quan sát, sẽ thấy được nguyên nhân. chúng ta không giáo dục từ gốc rễ, không có nền tảng.

Tôi được xem là có vận may, còn hưởng được chút duyên. Tôi sinh vào năm Dân Quốc thứ mười sáu, trước năm Dân Quốc thứ hai mươi, văn hoá truyền thống không được mọi người tôn trọng. Tuy có người không thực hiện được, họ vẫn thường nói, thường nhắc đến, chúng ta nghe dần thành quen. Sau kháng chiến thắng lợi, năm Dân Quốc thứ ba mươi bốn không thấy nữa, không thấy ai trong xã hội nhắc đến.

Người Trung Quốc bỏ bê truyền thống, bỏ bê Phật Pháp, học theo Âu Mỹ. Trên toàn thế giới ngày nay vấn đề đang phát sinh, đây là gì? Văn hoá Âu Mỹ có vấn đề, bây giờ người nước khác đang đến Trung Quốc tìm kiếm, đến Ấn Độ tìm kiếm. Tìm kiếm cách giải quyết vấn đề xã hội, tìm phương pháp giải quyết thảm họa trên quả đất, người Trung Quốc có chăng? Có, có cách giải quyết thiên tai trên quả đất chăng? Phật pháp Đại thừa có, lại rất hữu hiệu. Những vấn đề này phải để tâm quan sát, để tâm suy nghĩ, dần dần ta sẽ phát hiện ra, rất hay. Ai chịu học người đó được lợi ích, kéo dài tuổi thọ.

Tôi là một thí dụ rất sống động, tôi chỉ thọ đến bốn mươi lăm tuổi. Lúc nhỏ vẫn thích xem bói, rất nhiều người xem cho tôi, bói cho tôi, hình như mọi người đều xem giống nhau, bốn mươi lăm tuổi là cửa ải lớn. Tôi cho những người đồng học biết, khi tôi đi xuất gia có ba người, bạn thân. Lần lượt xuất gia, cùng thọ giới, xuất gia cách nhau hai năm. Trong hai năm đó, ba người chúng tôi đều xuất gia, thọ giới một lần, ba đứa bạn thân cùng một tuổi, số mạng không thể vượt qua bốn lăm.

Đến năm bốn lăm tuổi, năm đó quả thật, tháng hai, một người đi, pháp sư Pháp Dung. Tháng năm, người thứ hai đi, pháp sư Minh Diễn, là người có mối quan hệ rất tốt với tôi. Thời kháng chiến chúng tôi cùng học, sau khi đến Đài Loan chúng tôi cùng làm việc. Sau khi tôi xuất gia một năm, pháp sư cũng xuất gia, người bạn rất thân, thân hơn cả anh em. Anh em không ở cùng nhau, ở đây chúng tôi mỗi ngày đều bên nhau. Tháng bảy tôi nhuốm bệnh,

tôi hiểu được, quý vị xem trong một năm, tháng hai một người đi, tháng năm đi một người, tháng bảy tôi nhuộm bệnh. Vì thế tôi niệm Phật cầu vãng sinh, cũng không đến bác sĩ, không thuốc thang.

Tôi quan niệm thế này, bác sĩ chỉ trị được bệnh không thể cứu được số, số mạng đã hết, đến bác sĩ cũng chẳng ích gì. Nhất tâm niệm Phật, cầu sinh Tịnh độ, niệm một tháng, bệnh liền hết. Tôi mới xuất gia là bắt đầu giảng kinh, khi tôi bệnh, hình như tôi giảng được mười hai mươi năm. Tôi không mong sống lâu, không mong kéo dài tuổi thọ, cái chết của tôi đã qua.

Lần thứ hai, có lẽ thọ mạng đã đến, lần thứ hai là năm tôi bảy chín tuổi. Tôi ít khi mắc bệnh, năm bảy chín tuổi nhuộm bệnh, không lâu, chỉ bốn hôm, tình hình rất nghiêm trọng, sốt cao. Ở Bắc Kinh, trong một khách sạn, tôi ở khách sạn, chuyện này tôi đã từng kể với quý vị. Bệnh đến ngày thứ tư, có lẽ sáng sớm, độ ba bốn giờ, tôi cảm thấy mình đang nằm bên sườn núi. Trước mặt tôi là núi, núi xanh trùng trùng, đây là giấc mơ, nhưng thấy rất rõ.

Trước đến nay tôi chưa thấy cảnh này, tự nhiên tôi quên mình đang bệnh, thấy vô số người đang vây quanh, chật ních. Cả quả núi đều là người, đang hướng về tôi, tôi thấy họ rất rõ. Tự nhiên, những người này biến thành súc sinh, tôi khiếp quá, người đông như thế, tự nhiên sao lại biến thành súc sinh, đều hướng về tôi. Thấy thế, tôi chấp tay niệm Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Phật Thích Ca Mâu Ni liền có mặt, những gì đã thấy liền biến mất, Phật lớn bao nhiêu? Như trong kinh đã nói, như núi Hoàng kim, cả một vùng trời.

Thông thường tôi giảng kinh lạy Phật, lạy thứ nhất lạy Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Lạy thứ hai, lạy Bổn Sư A Di Đà Phật. Lạy thứ ba, lạy Bổn Sư Tỳ Lô Giá Na Phật. Tỳ Lô Giá Na là Phật Pháp thân, A Di Đà Phật là Phật Báo thân, Thích Ca Mâu Ni Phật là Phật Ứng thân. Tôi thực hành cách lạy như thế, đã tụng thuộc, mấy năm nay.

Phật Thích Ca Mâu Ni hiện ra, tôi lại niệm một tiếng Nam Mô Bổn Sư A Di Đà Phật, Phật A Di Đà hiện ra, không thấy Phật Thích Ca Mâu Ni nữa, cả không trung chỉ một vị Phật. Tôi tiếp tục niệm Nam Mô Bổn Sư Tỳ Lô Giá Na Phật, Phật Tỳ Lô Giá Na hiện ra, không thấy Phật A Di Đà nữa. Cuối cùng tôi niệm một tiếng, Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Bồ Tát Quán Thế Âm hiện ra, to lớn như Phật vậy.

Tôi liền nghe bên cạnh có người nói, ông còn có gì chưa buông bỏ chẳng? Cần gặp ai chẳng? Có việc gì chưa hoàn thành chẳng? Tôi đều trả lời không, tôi muốn vãng sinh. Cuối cùng tôi nói một câu: Nếu Phật cần con ở lại thế gian này để cứu giúp những chúng sinh khổ nạn, con có thể ở lại thêm vài năm nữa cũng không sao. Tôi tỉnh lại trong tình trạng như thế, khi tỉnh, toàn

thân mồ hôi đầm đìa, bệnh cũng hết, hôm sau chúng tôi quay về HongKong. Nghỉ ngơi ở HongKong hai tuần, tôi bắt đầu giảng kinh lại.

Đây là kinh nghiệm hấp hối, kinh nghiệm chết, tôi đã trải qua, bởi thế bây giờ tôi không sợ chết. Tôi thích nhất là vãng sinh, càng sớm càng tốt. Sống ở đây, đại sư Chương Gia đã nói với tôi, chỉ cần thực sự phát tâm muốn chánh pháp dài lâu, vì hoằng pháp lợi sinh, đời ta sẽ được Phật Bồ Tát sắp đặt dùm, đừng lo. Tôi tin những lời của thầy, bởi thế tôi không lo lắng cho mình, không có chuyện gì cho mình. Sao cũng được, không gì là không tốt, tất cả đã có Phật Bồ Tát sắp đặt.

Khi phải đi, tôi có lòng tin rất kiên định, Phật A Di Đà sẽ tiếp dẫn tôi. Khi nào ngài đến tiếp dẫn, lúc đó tôi sẽ đi, ngài không đến tiếp dẫn, tôi ở lại đây giảng kinh. Sống ngày nào giảng ngày đó, đây là sự nghiệp của chúng ta.

Ngày nay chúng ta biết, Phật A Di Đà ngày nào cũng giảng kinh, chưa nghỉ ngơi một ngày. Khi còn tại thế, Phật Thích Ca Mâu Ni đã giảng bốn mươi chín năm, cũng không nghỉ ngày nào, đó là tấm gương sáng cho chúng ta. Giảng kinh dạy học, học tập kinh điển, đây là Phật sự. Bởi thế phải tin tưởng, những lời Phật dạy trong kinh không lừa dối, không do ai nguy tạo, điểm này chúng ta phải tin tưởng. Nghĩa là kinh đó có phải do Phật nói chăng, hay là con người nguy tạo.

Tiêu chuẩn ở đâu? Tiêu chuẩn là Đại Tạng Kinh, điều này thầy Lí đã cho chúng tôi biết. Nếu ta thấy một bộ kinh, cứ tra Đại Tạng Kinh, xem trong Đại Tạng Kinh có hay chăng. Nếu có, không vấn đề gì, là kinh thật, không phải giả. Không có trong Đại Tạng Kinh, không thể tin được. Nhất định phải lấy Đại Tạng Kinh làm tiêu chuẩn, bởi Đại Tạng Kinh đã trải qua nhiều đời, đã được đại đức cao tăng khẳng định, sự ban bố của Đế vương. Ngày trước kinh điển muốn nhập tạng phải được Đế vương phê chuẩn, không được Đế vương phê chuẩn, không được tùy tiện nhập tạng, bởi thế Tạng Kinh rất chặt chẽ.

Thế nhưng ngày nay, không còn tiêu chuẩn nữa, sách vở của ai cũng có thể nhập tạng. Mốc thời gian gần nhất của chúng ta là Long Tạng, đời Càn Long, còn được thẩm tra nghiêm khắc, đây là thường thức không thể không hiểu.

*“Đối với Bồ Tát làm sao còn nghi hoặc. Vô Lượng Thọ Kinh Sao nói: Phàm phu Đại thừa gọi là Bồ Tát?”* Phàm phu Đại thừa, có thể xưng họ là Bồ Tát chăng? *“Hoặc có nói như thế, có thể Bồ Tát có nghi hoặc, có thể mất đại lợi, nên phàm phu nên phải tin rõ”*. Phàm phu chúng ta có thể không tin chăng? Bồ Tát vẫn còn nghi hoặc.

Phần sau là lời của Niệm Lão: “*Ý trong kinh sao rất khiêm tốn*”, chú thích này nói rất khiêm tốn, “*chưa dám quyết đoán*”, chỉ đưa ra vấn đề. “*Theo ý người viết*”, người viết ở đây là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ý của ông, “*hai cách nói trong bản sao đều như thế*”, nói rất chí lí.

“*Một là*”, cách nói thứ nhất: “*Chúng ta tuy phàm phu đầy đủ, nếu thực sự phát khởi tâm Bồ đề, cho dù mới phát tâm Bồ Tát*”. Phàm phu có thành Bồ Tát chăng? Thực sự phát tâm Bồ đề, hành đạo Bồ Tát, có thể được gọi như thế. Thói quen đó có trong Phật giáo Trung Quốc, ba đàn đại giới, bạn thọ giới Bồ Tát liền được gọi Bồ Tát. Người xuất gia nhất định phải thọ giới Bồ Tát, cư sĩ tại gia, rất nhiều người cũng thọ giới Bồ Tát.

Đăng đàn giảng kinh là việc của Bồ Tát, vì vậy cư sĩ tại gia chưa thọ giới Bồ Tát, họ chưa thể chính thức đăng đàn thuyết pháp, cư sĩ tại gia đã thọ giới Bồ Tát thì có thể. Vấn đề này khi đức Phật còn tại thế, cư sĩ Duy Ma là người đi tiên phong, đã làm tấm gương sáng cho chúng ta. Cư sĩ tại gia thọ giới Bồ Tát có thể đáp y, nhưng lẩn y không có điều, gọi là man y, không có từng điều, từng điều. Xuất gia và tại gia chỉ khác nhau chỗ đó.

Bởi thế tại gia đáp man y, ta biết họ đã thọ giới Bồ Tát, họ có thể thăng toà giảng kinh. Chỉ cần họ thăng toà, đây là đại diện Phật, trên toà lớn họ đại diện cho Phật. Khi họ đang đăng toà giảng kinh, người xuất gia thấy họ cũng phải cúi chào, tại sao? Họ đại diện cho Phật. Bởi thế cư sĩ thường khiêm tốn, không dám nhận sự lễ bái người xuất gia, bèn đặt pho tượng Phật trước bục giảng. Quý vị lạy là lạy Phật, không phải lạy tôi, đây là khiêm tốn. Bởi thế, trên bục giảng nhất định phải có tượng Phật, nhất định có tượng Phật được đặt lên trước.

Luận Chú nói: “*Tâm Bồ đề vô thượng này, tức tâm nguyện làm Phật*”. Phát tâm Bồ đề vô thượng, A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, vô thượng chánh đẳng chánh giác. Chúng ta học Phật không học gì khác, là mong cầu điều này. Có được tâm đó, ở đây gọi là tâm Bồ đề, là “*tâm nguyện làm Phật*”, tại sao tôi nguyện làm Phật? Là vì muốn độ chúng sinh, mong giống như Phật để độ chúng sinh. Tâm độ chúng sinh, tức tâm nhiếp thủ chúng sanh sanh đến nước có Phật, ở đây là nói đến Tịnh độ. Tôi giúp thế nào, thành tựu chúng sinh, làm sao giúp được họ, để họ thành tựu? Khuyến họ niệm Phật cầu sinh Tịnh độ, thế giới Cực lạc có Phật, hiện tại bên đó Phật đang dạy học.

“*Người hành tịnh nghiệp, nếu phát tâm như thế, cũng là Bồ Tát mới phát tâm*”. Vấn đề này không sai, giúp đỡ chúng sinh, khuyến nhủ chúng sinh, học tập Kinh Vô Lượng Thọ, học tập Kinh A Di Đà. Tu hành như lời giáo huấn trong kinh, phát nguyện cầu sinh Tịnh độ, thân cận Phật A Di Đà.

Đây chính là tâm bồ đề, người này chính là Bồ Tát, Bồ Tát mới phát tâm. Trong Tiểu thừa gọi là Sơ quả hướng, Bồ Tát Sơ tín vị trong Đại thừa, Sơ tín vị là quả. Chúng ta hướng theo quả Sơ tín vị đó, nghĩa là Sơ tín hướng, hướng theo mục tiêu đó.

*“Thiên Thai gọi là Bồ Tát Tín vị của Biệt giáo, như bông giữa không trung, bấp bênh vô định. Vì thế Bồ Tát Sơ phát tâm vẫn có họa thoái đạo”,* Bồ Tát mới phát tâm không ít. Ngày nay chúng ta đã thọ giới Bồ Tát, Bồ Tát sơ phát tâm tại gia, xuất gia khá nhiều, họ có thoái chuyển chăng? Có, tại sao? Tâm họ không kiên định, bởi thế họ sẽ thoái chuyển, lại rất dễ thoái chuyển, nguyên nhân do đâu? Thứ nhất, tập khí phiền não nơi thân còn nặng. Tiếp theo, duyên bên ngoài, duyên bên ngoài không tốt, thế lực mê hoặc cực kỳ ghê gớm. Nếu ta không cầm cự nổi, lập tức bị thoái tâm. Chế ngự được mê hoặc bên ngoài, đây không phải là chuyện đơn giản.

Các vị đại đức xưa thường nói, mê hoặc lớn nhất là gì? Quyền cao chức trọng, bạn có động lòng chăng? Ngày nay bắt tất phải quyền cao chức trọng, một chút mồi ngon đã thay lòng, thế làm sao được!

Hồi trước, khi giảng kinh, thầy Lí đã đưa ra một thí dụ. Bồ tát, bậc đã giác ngộ, nơi họ ở, trong vòng bốn mươi dặm có pháp sư giảng kinh. Pháp sư, người giảng kinh gọi là pháp sư, không kể tại gia hay xuất gia. Cư sĩ tại gia cũng gọi Pháp sư, họ thay Phật thuyết pháp.

Người đã thọ giới Bồ Tát, không đi nghe kinh là phạm giới, tại sao Bồ Tát phải đi nghe kinh? Gây ảnh hưởng cho mọi người, nhiều người nghe kinh, mọi người sẽ sinh tín tâm. Đại loại người này giảng rất hay, ông xem những người kia đều đi nghe, bởi thế sẽ gây ảnh hưởng cho mọi người, Phật pháp mới có thể hưng thịnh. Bốn mươi dặm, trước đó là đi bộ, nếu đi bốn mươi dặm cần bốn tiếng, bốn, năm tiếng, nghe một thời kinh, quay về nhà. Bây giờ giao thông thuận tiện, ngày trước không có.

Chúng ta nghe kinh, nếu có người báo tin, nhà mình đang cháy, lửa đang bén, thời gian đó bạn tiếp tục nghe kinh, hay quay về dập lửa? Vội vàng chạy về, tâm không kiên cố, tâm Bồ Tát này chưa chắc chắn, nếu chắc chắn, Phật pháp là việc lớn, cháy nhà không vấn đề.

Thầy giáo đưa thí dụ như thế, Bồ Tát một lòng với đạo, một lòng mong chánh pháp trường tồn, một lòng giúp đỡ chúng sinh, như như bất động. Khi một cảnh ngộ nhỏ hiện đến, tâm bạn liền loạn động, hoảng loạn, luống cuống bỏ cuộc về nhà, thế là hỏng.

Trong xã hội chúng ta ngày nay, tài sắc danh thực thù, cái gọi là thất tình ngũ dục đang lôi kéo, liệu có động tâm chăng? Có cưỡng lại được chăng?

Tâm đã động, cưỡng không được, lập tức đọa lạc. Bởi thế Biệt giáo Thiên Thai tông, thí dụ về Bồ Tát tín vị rất hay, giống như gì? Bông trong không trung, búp bênh không định, bông trong không trung là gì? Bông vải, bông vải rất nhẹ, gió thổi nhẹ là bay tứ tán. Bởi thế Bồ Tát Sơ phát tâm, thực có chuyện thoái đọa, đây là loại thứ nhất.

*“Loại thứ hai, đây gọi nói theo chiều dọc”,* đây là một câu nói không xác định. *“Ý là, cho dù Bồ Tát thực thụ, vẫn còn nghi hoặc, vẫn mất lợi lớn”,* đây là nội dung trong Vô Lượng Thọ Kinh Sao. *“Bởi thế phàm phu chúng ta, càng không thể nghi ngờ”.* Cách nói này cũng rất hay, Bồ Tát thực thụ, nếu không chịu khó học, nếu muốn bắt thoái quả thật rất khó. Chỉ khi đã thực sự khai ngộ, minh tâm kiến tánh, là chắc chắn không còn thoái chuyển. Đắc định vẫn chưa được, vẫn chưa cưỡng được mê hoặc, tiếng thơm, lợi dưỡng, tài sắc danh thực thù, rất khó để vượt qua ải đó. Bởi thế phàm phu chúng ta, phải thừa nhận chúng ta đang là phàm phu, thừa nhận chúng ta đang có phiền não, chưa đoạn được những tập khí đó.

Trong kinh nói có hai chuyện: Một là chư Phật Như Lai, nghĩa là người đã khai ngộ, trí tuệ, đức tướng, trong tự tánh của họ hiện ra, chúng ta chắc chắn không hoài nghi. Thứ hai, tin chính thân mình, Phật dạy vốn là Phật, phải tin chính mình. Chỉ cần phát tâm học Phật, chắc chắn sẽ thành công. Phát tâm học Phật là thị tâm tác Phật, tại sao chúng ta không đi làm Phật? Tin trong a lại da, có tất cả hạt giống thập pháp giới. Muốn học Phật, có thể làm Phật, muốn học Bồ Tát, sẽ thành Bồ Tát. Nếu mưu đồ tiếng thơm, lợi dưỡng, sẽ đến cõi ma ngay. Nặng lòng sân hận, ghen ghét, sẽ đến địa ngục ngay. Bởi thế nhân thập pháp giới đều có, khởi tâm động niệm là duyên, bạn hướng về pháp giới nào, chính bạn sẽ được thành tựu ở đó, không liên can đến người khác.

Thấy rõ rồi tin thật sâu, bởi thế chúng ta rất dễ xử lý tất cả duyên cảnh, mà lại xử lý rất hay. Thuận cảnh đến mê hoặc chúng ta, tiếng thơm lợi dưỡng đến lôi kéo chúng ta, tài sắc lôi kéo chúng ta, thường gọi là thuận cảnh, chúng ta cảm ơn, tại sao cảm ơn? Chúng đến thử ta, xem ta nổi lòng tham chướng. Ta không nổi lòng tham, bởi ta biết, phàm có hình tướng thấy đều hư vọng, ta biết. Kinh Bát Nhã đã nói: *“Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”*, ta vẫn cứ bình tâm đối đãi, thế mới đúng, bài thi đã đạt. Ta cũng cảm ơn ông thầy đã ra đề thi, ta được nâng cao.

Ngược lại, nghịch cảnh đến lôi kéo ta, người xấu, nghịch cảnh đến huỷ báng, đến làm nhục, đến hãm hại ta. Tôi biết rằng phàm có hình tướng thấy đều hư vọng, đều đến thử sức, đến giúp ta vượt lên, đều là thiện tri thức. Không oán hận, không báo thù, chỉ đem lòng cảm ơn, thực sự đã được nâng lên.

Không kinh qua va đập, ta không biết mình đang ở đẳng cấp nào. Va đập càng nhiều, ả nào cũng qua, đẳng cấp của quý vị càng lúc càng được nâng lên, ta có thể không cảm kích ư? Nếu không cảm ơn, ta là người vong ân bội nghĩa. Bởi thế, với thiện duyên, ác duyên, thuận cảnh, nghịch cảnh, chúng ta cảm ơn tất cả. Đem tất cả công đức ta tu hành được, hồi hướng cho tất cả mọi người, đối đãi với tất cả chúng sinh bằng chân tâm, như Phật Bồ Tát vậy.

Vì thế, khi cảnh hiện ra, chúng ta nghĩ đến Phật A Di Đà, cảnh giới hiện ra, A Di Đà Phật, có thể khởi tâm tham được chăng? A Di Đà Phật nổi nóng ư? Không thể, ta nên học Phật A Di Đà, ta cũng không nên, không có tâm tham luyến, không nên oán hận, đấy là gì? Chúng ta đã thực sự học Phật pháp, nó thực sự có tác dụng, bởi thế ngày nào cũng sinh tâm hoan hỉ, đã có tác dụng.

Cần nhớ câu nói của cổ nhân, hình như của cư sĩ họ Bàng, đời nhà Đường. Đây là một cư sĩ đức độ, ông rất giàu có. Ông bán hết gia tài, đem tất cả vàng bạc châu báu trang trí lên một chiếc thuyền, chèo nó đến giữa dòng Trường giang, đục một lỗ dưới đáy, để nó chìm xuống, không cần nữa.

Thật ra hành động của ông, muốn nói với tất cả mọi người, mọi người chắc chắn sẽ thắc mắc, ông không cần thứ của cải đó, sao không đem đi bố thí, làm từ thiện, có phải tốt hơn chăng? Tại sao phải đem chúng nhún xuống lòng sông? Ông đã để lại một câu: “*Chuyện tốt không bằng không chuyện gì*”, vô sự còn tốt gấp mấy chuyện tốt. Sau này sống ra sao? Bện giày cỏ, bán giày cỏ. Một đôi giày cỏ bán được một, hai đồng, ông đã qua ngày như thế, đấy là hạng người nào? Bồ Tát hoá thân.

Bồ Tát, không phải người phạm, ông thị hiện như thế là để dạy mọi người một câu, chuyện tốt không bằng không chuyện. Bởi vậy, hàm ý rất sâu, nghĩa là chúng ta tùy duyên nhưng không nên phan duyên, không nên cố ý làm việc tốt, gặp là làm, không gặp mà cứ đi tìm.

Làm việc tốt phải có tiền, quý vị xem ngày nay có người mang tiền đến, như thế là phải đi làm việc tốt giúp họ. Không ai mang tiền đến càng tốt, không có chuyện gì, quyết không đi tìm việc, tâm sẽ luôn vắng lặng, luôn định. Đây là việc tốt đúng nghĩa, việc tốt trong đời không có thứ nào sánh bằng. Ai ai cũng nghĩ như thế, cũng làm như thế, thiên hạ thái bình, thiên hạ vốn vô sự, người ngu tự buộc vào, ai là người ngu? Người xum xoe làm việc tốt.

Bởi thế mấy năm tôi rời Đài Loan, xã hội Đài loan kêu gọi người tốt việc tốt. Thầy chúng tôi, viết lên bảng đen bốn chữ, “*hảo nhân hảo sự*”. Khi viết xong, sau đó thầy khoanh một vòng nhỏ dưới chữ hảo, khoanh rời, khoanh một cái nữa để đọc khứ thanh, đọc thế nào? “*Hiếu nhân hiếu sự*”,

nghĩa là thích lắm chuyện. Thầy giáo đã để lại trong chúng tôi ấn tượng rất sâu sắc, đã dạy chúng tôi đừng hiểu sự, lắm chuyện là hỏng. Quý vị không thể cưỡng lại mê hoặc trong cuộc đời, không lắm chuyện là việc tốt, xun xoe là đã có chuyện. Bởi thế hai cách nói đó, không chống trái nhau, đều rất hợp lí.

“*Lợi lớn, là trong kinh nói lợi ích chân thật*”. Lợi ích chân thật là gì? “*Thập phương Bà Già Phạm*”, Bà Già Phạm là Phật, đây là tiếng Phạn. “*Ở trong tuệ chân thật, khai hoá hiển thị rất ráo chân thật*”, những thứ chân thật là tự tánh. “*Muốn cứu vớt quần sanh*”, ở đây là cứu vớt tất cả chúng sinh trong lục đạo. “*Đem đến lợi ích chân thật*”. Lợi ích chân thật ở đây, là hoằng dương pháp môn Tịnh độ, khuyên mọi người nhất tâm niệm Phật, cầu sinh Tịnh độ, thân cận Di Đà. Đây là lợi ích chân thật, làm những việc đó là trí tuệ chân thật.

Giúp chúng sinh đạt được lìa khổ được vui một cách rất ráo, thành tựu viên mãn ngay trong đời này. Đây là việc “*nan trực, nan kiến*”, trực là gặp, ta rất khó gặp được, càng không dễ thấy. “*Như hoa Ưu đàm, rất ít xuất hiện*”, hoa Ưu đàm là hoa đàm, hoa đàm hiếm nở, hoa đàm thường nở về đêm, thời gian nở rất ngắn, chưa đến nửa giờ là tàn. Đây muốn nói rất khó gặp.

“*Ngày nay khó gặp đã được gặp, khó nghe đã được nghe, nhưng không tín thọ, có lỗi với Phật. Nên nói Làm mất lợi lớn*”. Thân người khó được mà chúng ta đã được, Phật pháp khó nghe chúng ta đã nghe, nhất là nghe được Tịnh độ Đại thừa. Càng không thể nghĩ bàn khi bạn nghe Kinh Vô Lượng Thọ, gặp được những chú giải này. Bản kinh này, những chú giải này, chắc chắn giúp đỡ tất cả chúng sinh của chín nghìn năm mạt pháp, nhờ đó được độ. Thực sự vượt khỏi sinh tử luân hồi, thực sự vượt thoát thập pháp giới, công đức này không thể nghĩ bàn.

Chư vị nên làm những việc tốt, nên in kinh nào? In bộ kinh này, tại sao? Đây là bộ kinh Đại thừa pháp luân viên mãn cứu cánh. Nếu học kinh, tôi khuyên quý vị chuyên học bộ kinh này. Chín nghìn năm mạt pháp về sau, chúng ta giúp đỡ chúng sinh là giúp cả thế giới, bởi thế cần rất nhiều người tu hành thực sự, cùng mọi người làm như thế, tạo nên tấm gương tốt.

Thực tâm niệm Phật vãng sinh, tướng đẹp vãng sinh để mọi người thấy, tin đây là chuyện thật, không phải phù phiếm. Phải giảng thật thấu triệt bộ kinh này, giảng làm sao để mọi người sinh khởi lòng tin, giúp mọi người phá nghi sinh tín. Chuyên ác làm lành, chuyên mê thành ngộ, chuyên phàm thành thánh, bộ kinh này có thể làm được.

Những pháp môn khác, rất nhiều kinh luận, rất hay, chúng ta thích đánh lễ khen ngợi, tại sao? Rất khó, phải đoạn phiền não, chúng ta không làm nổi. Không những phải đoạn phiền não, mà còn đoạn tập khí, quý vị thấy khó chăng!

Đoạn phiền não đã khó, đoạn tập khí còn khó hơn, bởi thế đã gặp nhất định phải tin. Phật đem hết tâm huyết, một rồi hai, hai rồi ba, ba rồi bốn, khuyên nhủ chúng ta. Càng cho thấy tình cảm của Phật dành cho ta, thương yêu chúng ta, từ bi giáo huấn chúng ta. Nếu không tin, không tiếp nhận, ta đã phụ lòng Phật, đấy là mất lợi lạc lớn mà trong kinh đã nói.

Phần tiếp theo: “*Hướng gì pháp môn Tịnh độ này, nhất thừa nguyện hải*”. Hướng gì pháp môn Tịnh độ này, Nhất thừa là nhất Phật thừa. Nghĩa là phương pháp này, con đường này, mục tiêu của nó là thành Phật, gọi là Nhất thừa. Nếu mục tiêu của nó là Bồ Tát, được gọi là Đại thừa. Nếu mục tiêu của nó là Thanh Văn, Duyên Giác, gọi là Tiểu thừa. Nếu người học Phật chỉ cầu phước báo trời, người, đấy gọi là nhân thừa, thiên thừa. Bởi thế chúng ta học tập, mục tiêu cuối cùng là gì? Mục tiêu cuối cùng của Tịnh độ là thành Phật, không phải thành Bồ Tát, bởi thế được gọi là nhất thừa nguyện hải.

Phương pháp của nó vô cùng đơn giản, nghĩa là “*sáu chữ hồng danh*”, sáu chữ là, thêm vào, “*Nam mô*” A Di Đà Phật, A Di Đà Phật là danh hiệu. Nam mô là tiếng Ấn Độ, có nghĩa qui y, là tôn kính, hoặc là qui mạng, đều có nghĩa như thế. Thực sự cầu sinh thế giới Cực lạc phương Tây, càng đơn giản càng tốt.

Bởi thế khi còn sống, đại sư Liên Trì, việc này đã được ghi lại trong Trúc Song Tuỳ Bút, đọc tác phẩm này bạn có thể thấy. Có người thỉnh giáo đại sư pháp môn niệm Phật, niệm thế nào? Ngài dạy họ niệm sáu chữ “*Nam Mô A Di Đà Phật*”, có người thắc mắc, ngài niệm thế nào? Ngài trả lời, tôi niệm “*A Di Đà Phật*”, mọi người thấy lạ, tại sao bảo người khác niệm sáu chữ, ngài niệm có bốn chữ? Ngài trả lời, người ta chưa chắc đã có tâm cầu sinh Tịnh độ, thêm Nam Mô, Nam Mô là cung kính, qui y, thêm chữ đó rồi. Tôi thì quyết tâm đến thế giới Cực lạc, cần gì thêm lời khách sáo.

Bởi vì kinh điển dạy chúng ta, chấp trì danh hiệu, danh hiệu là bốn chữ đó, nam mô không phải danh hiệu, bởi thế không cần thêm. Đây cho thấy phương pháp tu tập, càng đơn giản càng dễ thực hiện. Trong tám vạn bốn nghìn pháp môn, pháp môn vô lượng, đơn giản nhất là bốn chữ A Di Đà Phật, không pháp môn nào đơn giản hơn.

Bốn chữ này thật tuyệt vời, nó giúp bạn thoát li luân hồi lục đạo, thoát li thập pháp giới. Khiến ta chứng đắc Phật quả viên mãn, thành tựu của ta giống như Phật A Di Đà, đúng như tên gọi pháp khó tin. Rất nhiều người

nghe, không tin, dễ dàng như thế, không biết có thành công được chăng? Là sự thực, không phải viên vông.

Bởi thế sáu chữ hồng danh, “*tín nguyện trì danh*”, bốn chữ này rất quan trọng. Nếu thực tin, thực nguyện, tôi không đi đâu cả, trời không lên, Ngọc hoàng thượng đế nhường ngôi cho, quý vị có đi chăng? Đại Phạm thiên vương nhường ngôi, quý vị có đi chăng? Ma hê thủ la thiên vương, đó là phước báo lớn nhất trong thế giới tam thiên đại thiên. Ma hê thủ la thiên vương, là vua trời trời Cõi Sắc, đệ tứ thiên, cao nhất, nhường ngôi, chúng ta cũng không màng.

Chúng ta quyết đến thế giới Cực lạc phương Tây, đi làm học trò Phật A Di Đà. Học tập với Phật A Di Đà, tốt nghiệp sẽ thành Phật A Di Đà, giống như Phật A Di Đà. Thành Phật, tốt nghiệp sẽ thành Phật, thành Phật gì? Thành Phật A Di Đà. Học khoá trình A Di Đà Phật, chắc chắn là Phật A Di Đà. Bởi thế đây là lợi ích chân thật nhất trong những thứ lợi ích.

“*Là lợi lớn nhất trong những lợi lớn, vì thế không tin, mất hết lợi lớn*”, thật đáng tiếc, đó là sai lầm lớn nhất trong đời mình. Trong đời này, lỡ làm việc gì sai cũng có thể sửa đổi, tại sao? Vì vạn pháp giai không, liễu bất khả đắc. Gặp Tịnh tông mà để lỡ, đây mới thực sự mất lợi ích lớn, không gì nghiêm trọng hơn nó, sai lầm triệt để, sao ta có thể làm chuyện lầm lỡ đó.

Như Kinh Thiên Thủ nói, Thiên Thủ là Bồ Tát Quán Thế Âm. “*Nếu những người không tin, nghi hoặc Đà la ni này*”. Đà la ni là tiếng Phạn, chỉ pháp môn này, đây là pháp môn tổng trì, tổng tất cả pháp, trì tất cả nghĩa, là sao? Nghĩa là chỉ một câu danh hiệu này, bộ kinh này, bộ Vô Lượng Thọ này. Kinh điển của tất cả chư Phật mười phương ba đời nói ra, đều nằm trong đó, đây là tổng trì. Tất cả những đạo lí Phật nói, đều nằm trong một câu danh hiệu, danh hiệu và bộ kinh này là Đà la ni, tổng trì.

Nếu sinh nghi hoặc, không tin, “*Nên biết người đó mất hẳn đại lợi*”. Lợi ích thù thắng không gì sánh đó, ta đã đánh mất. Quý vị hoài nghi nó, không tin, thực sự sai lầm. “*Trong trăm nghìn vạn kiếp, luân chuyển cõi ác, không thời hạn ra*”. Chúng ta đã tạo nghiệp gì? Hoài nghi Thánh giáo, nghi là nguồn gốc của phiền não, tham sân si mạn nghi.

Mọi người đều biết tâm tham là cõi nạ quỷ, tức giận là cõi địa ngục, ngu si là cõi súc sinh, ngạo mạn là tu la, cõi La sát. Hoài nghi, hoài nghi đang nói ở đây là hoài nghi Thánh giáo, quan trọng hơn bốn thứ trước.

Chúng ta thấy, đi đôi với tai nạn này, như trong kinh Phật đã nói, tâm tham kéo theo tai nạn về nước, lụt lội. Nóng giận là tai nạn về lửa, núi lửa tuôn trào, ngày nay trái đất nóng dần lên, lí do? Tâm nóng giận của con

người trên quả đất rất lớn, vì vậy quả đất nóng lên, đây thuộc về lửa. Tai nạn về gió, ngu si là tai nạn về gió.

Ngày trước cũng có gió lớn, nhưng ít, không nguy hiểm. Ngày nay tai nạn về gió rất nguy hiểm. Hồi trước tôi có ở Texas Mĩ, nghe năm nay bang Texas của Mĩ, trong hai tháng đã xảy ra hơn hai trăm trận gió xoáy. Những chuyện như thế chưa bao giờ xảy ra trong lịch sử, do ngu si. Ngạo mạn là động đất, kéo theo động đất. Hoài nghi, so với bốn loại này còn nguy hiểm hơn. Hoài nghi kéo theo quả đất mềm ra, rất dễ lún nứt, quả đất sẽ chìm xuống biển, núi cũng lún nứt.

Bạn xem, hoài nghi nguy hại hơn tham sân si mạn rất nhiều, đây là hoài nghi Thánh giáo, nhất là hoài nghi Tĩnh độ.

Gần đây tôi xem tin tức trên internet, thông thường tôi ít xem truyền hình, không xem báo chí, đoạn tuyệt hoàn toàn với những thứ đó. Những người đồng học đã tải những tin đó trên internet, cho tôi đọc, nói rằng quả đất tự nhiên lún xuống, người ta gọi đó là hố tử thần, giống như thiên nhiên gây hại, quả đất tự nhiên lún xuống, bề mặt rất rộng. Tôi xem mấy bề mặt, theo cách nói của Trung Quốc, rộng một dặm, một dặm Hoa, một dặm Hoa, rộng như thế này, đột nhiên thụt xuống mấy trăm mét, đây là hố nhỏ, đây là do hoài nghi tạo ra. Nói theo cách nhà Phật, nghiêm trọng hơn, cả đại lục này sẽ chìm xuống biển.

Người nước khác nói, độ năm vạn năm trước, Đại tây dương là lục địa, gọi là Đại tây quốc, khoa học kĩ thuật cũng đã phát hiện. Đại khái trước chúng ta ngày nay, nhân dân cũng không tin Thánh hiền, không có tôn giáo. Bởi thế đại lục đó chìm hẳn xuống biển, nên được gọi là Đại tây dương.

Ngày nay lại có truyền thuyết, Đại tây quốc có thể sẽ nổi lên. Nhưng nếu nổi lên, nước Mĩ và Châu Âu sẽ bị chìm xuống, bởi thế mọi người hi vọng chuyện này đừng xảy ra.

Nước đó chính là Atlantis, rất nhiều dự đoán, tương lai sẽ nổi lên. Có thể khi nó nổi lên, châu Âu sẽ chìm xuống, nước Mĩ cũng chìm xuống. Rắc rối của hoài nghi rất lớn, gây ra thảm họa rất nghiêm trọng. Với cá nhân chúng ta, đi đôi với hoài nghi, khả năng miễn dịch sẽ không có. Một số người nói, sức đề kháng của cơ thể không còn, rất dễ kéo theo tật bệnh.

Bởi thế người đầy đủ lòng tin, rất dễ chống cự tật bệnh, tại sao? Họ có khả năng miễn dịch, họ có sức đề kháng, sức đề kháng là lòng tin kiên định. Không hoài nghi, chúng ta phải học nó.

Thời gian hôm nay đã hết, chúng ta học đến đây.

## Hết tập 557